TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/8/2023
V/v tranh chấp:"Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Khương và ông Lê Quang Hoàng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2023 về tranh chấp: "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú : Khu phố 1, phường H1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nộp tài liệu cho chị T: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1990. Địa chỉ : Thôn T1, phường Đ, TP Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn :* Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn V, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Chị T và anh C đều có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị - nguyên đơn chị T trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị với anh Nguyễn Quốc C trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/02/2007. Sau khi cưới anh chị sống cùng gia đình anh C ở thôn V, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân là do giữa chị và anh C không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung và thường xuyên đánh, cãi nhau, chị xác định cuộc sống vợ chồng luôn ngột ngạt, căng thẳng. Mặt khác, anh C là người không có chính kiến, thường xuyên nghe bố mẹ đẻ không biết chia sẻ, phân xử, tâm lý với vợ. Do đó, năm 2018 chị đã đưa cháu Nguyễn Quốc H vào Bình Dương làm ăn, sinh sống và ly thân từ đó đến nay. Hai bên gia đình cũng động viên, hòa giải nH không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân từ lâu nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để mẹ con chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 24/10/2012 và cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 22/12/2007. Hiện cháu H đang ở với chị còn cháu H1 đang ở với anh C. Khi ly hôn để đảm bảo sự ổn định của các cháu chị đề nghị Tòa án cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H còn anh C nuôi cháu H1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị ở xa, công việc bận nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, chị ủy quyền cho chị Vũ Thị C thay mặt chị giao, nhận văn bản cho Tòa án.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn đề nghị - bị đơn là anh C trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Hoàng Thị T trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương vào ngày 28/02/2007. Sau khi cưới anh chị sống cùng gia đình anh ở thôn V, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Anh chị sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân là do giữa chị T và anh C không hợp nhau về tính cách, không có tiếng nói chung. Anh đã sống ly thân với chị T từ năm 2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm

vợ chồng không còn, đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai, chị T làm đơn xin ly hôn anh nhất trí ly hôn. Do công việc của anh rất bận anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 24/10/2012 và cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 22/12/2007. Hiện cháu H đang ở với chị T còn cháu H1 đang ở với anh. Khi ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi cháu H1 còn chị T nuôi cháu H để đảm bảo sự ổn định của các cháu và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị T và anh C có đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2007 tại UBND xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Quốc H và Nguyễn Minh H1. Quá trình chung sống tại địa phương anh chị có mâu Tẫn gì UBND xã không nắm được, chỉ biết hiện tại chị T và cháu H đang sinh sống tại tỉnh Bình Dương còn anh C, cháu H1 đang sinh sống tại thôn V. Nay chị T làm đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu H thể hiện cháu hiện đang ở với mẹ và có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ là chị Hoàng Thị T. Còn tại đơn đề nghị của cháu H1 thể hiện cháu có nguyện vọng tiếp tục ở với bố là anh Nguyễn Quốc C

Chị T, anh C đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C; về con chung: Giao

cho chị Hoàng Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 24/10/2012 đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cho anh Nguyễn Quốc C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 22/12/2007 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Chị T, anh C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; Về án phí*:* Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nam Sách giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Nguyễn Quốc C, anh C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn V, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách. Quá trình giải quyết vụ án, chị T do ở xa nên đã ủy quyền cho chị Vũ Thị C thay mặt giao nộp các tài liệu chứng cứ cho Tòa án. Chị T, anh C vì lý do công việc bận nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Quốc C được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Do vậy, quan hệ hôn nhân của chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu Tẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị T cho rằng anh C không có chính kiến, nghe lời bố mẹ đẻ, không quan tâm, chia sẻ tâm lý với chị. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng năm 2017, năm 2018 đến nay. Xét thấy, chị T và anh C không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vợ chồng anh chị đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên toà hôm nay, chị T, anh C vắng mặt. Chị T giữ nguyên quan điểm xin ly hôn còn anh C nhất trí ly hôn nên Hội đồng xét xử xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Quốc C là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 24/10/2012 vì hiện cháu đang ở ổn định với chị T, mặt khác cháu H có nguyện vọng ở với mẹ. Anh C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 22/12/2007 vì hiện cháu đang ở với anh và cháu cũng có nguyện vọng ở với bố. Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định việc nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng của con chung HĐXX xét thấy cần giao con chung Nguyễn Quốc H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Minh H1 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Việc giao con như trên đảm bảo quyền lợi cho con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình hai bên: Chị T và anh C tự thỏa Tận không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T xin ly hôn nên phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, 227, 238, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T

- *Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C

- *Về con chung:* Xử: Giao cho chị Hoàng Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 24/10/2012 đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Giao cho anh Nguyễn Quốc C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H1, sinh ngày 22/12/2007 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền

nuôi con chung cho nhau. Chị T, anh C được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình nH được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004077 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Chị T, anh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Nam Sách;*
- *Chi cục THADS huyện Nam Sách;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã H, huyện Nam Sách để lưu hộ tịch;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Điệp